

Số: **1021/2018/QĐST-HNGĐ**

Tân phú, ngày 20 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 891/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1971

Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: Phường E, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Mai Vũ Dung H, sinh năm 1983

Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: Phường E, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1971

Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: Phường E, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Mai Vũ Dung H, sinh năm 1983

Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: Phường E, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Thanh D và bà Mai Vũ Dung H. Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà H theo giấy chứng nhận kết

hôn số 21, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/12/2004 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung : Giao cả hai con chung là trẻ Phạm Mai Q, sinh ngày 12/02/2006 và Phạm Gia K, sinh ngày 02/10/2007 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông D không có yêu cầu.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Ông D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

Trong trường hợp ông D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà H hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : 300.000 đồng ông Phạm Thanh D và bà Mai Vũ Dung H chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông D, bà H đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0011666 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương